

Bản án số: 01/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 14 - 7- 2025

V/v tranh chấp “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Lâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mai Văn Du
2. Ông Nguyễn Văn Trình

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Dự - Thư ký tòa án nhân dân khu vực 3- Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3- Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Ông Tề Hoàng Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 138/2025/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2025 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 119/2025/QĐXX-ST ngày 06 tháng 6 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Lê Trần Thảo V**, sinh năm: 1998

Địa chỉ: F L, phường H, quận C (nay là phường A), thành phố Đà Nẵng- Có mặt;

2. Bị đơn: Ông **Ngụy Đoàn Như Q**, sinh năm: 1995

Địa chỉ: C H, tổ E, phường H, quận C (nay là phường C), thành phố Đà Nẵng-
Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 10/4/2025, bản trình bày và tại phiên tòa nguyên đơn bà Lê Trần Thảo V trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Ngày 12/9/2024, tôi và ông N Đoàn Như Q tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng.

Sau khi kết hôn, chúng tôi sống tại C H, phường H, quận C (cũ), TP .. C sống được một thời gian ngắn đến cuối năm 2024 thì chúng tôi bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do cả hai có cách sống khác biệt, bất đồng nhiều quan điểm về các vấn đề trong cuộc sống và hôn nhân. Từ đó, chúng tôi thường xuyên xảy ra cãi vã, xung đột. Đỉnh điểm là đầu năm 2025, chúng tôi mâu thuẫn trầm trọng, không còn quan tâm đến nhau. Hiện nay, chúng tôi đã sống ly thân và không còn tình cảm với nhau.

Nhận thấy vợ chồng không còn yêu thương nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, tôi làm đơn này đề nghị Toà án giải quyết cho tôi được ly hôn với ông Ngụy Đoàn Như Q theo quy định.

- **Về con chung:** Vợ chồng tôi không có con chung.

- **Về tài sản chung:** Không có;

- **Về nợ chung:** Không có.

* Bị đơn ông Ngụy Đoàn Như Q trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi xác nhận với bà V về thời gian kết hôn, điều kiện kết hôn và thời gian chung sống cũng như thời gian mâu thuẫn vợ chồng. Theo tôi nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do tôi muốn có con sớm mà vợ nói kinh tế ổn định mới có con, hơn nữa tôi đi làm lái xe, bốc vác nặng căng thẳng trong công việc, về đến nhà vợ hay nhắc nhở nên tôi buồn âm ức nên đòi ly hôn trước và trả vợ về nhà ba mẹ đẻ; đến lúc biết nóng giận tôi đã xin lỗi gia đình và vợ nhiều lần. Do đó, vợ tôi về nhà mẹ đẻ từ ngày 24/3/2025 và sống ly thân cho đến nay.

Hiện tại tôi còn tình cảm với vợ và rất muốn hàn gắn tình cảm để trở lại đoàn tụ gia đình nên tôi không đồng ý ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Vợ chồng tôi không có con chung.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3- Đà Nẵng phát biểu ý kiến về việc Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ và đúng pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, đồng thời những người tham gia tố tụng cũng đã chấp hành đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật. Riêng bị đơn là ông Ngụy Đoàn Như Q đã không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình khi vắng mặt tại phiên hòa giải và lần thứ hai tại phiên tòa.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Căn cứ các Điều 35; Điều 147, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của bà Lê Trần Thảo V đối với ông Ngụy Đoàn Như Q.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Trần Thảo V được ly hôn với ông Ngụy Đoàn Như Q.

Về con chung: Bà Lê Trần Thảo V và ông N Đoàn Như Q xác nhận không có con chung nên không đề cập đến.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Lê Trần Thảo V và ông Ngụy Đoàn Như Q xác nhận không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Án phí ly hôn sơ thẩm: 300.000 đồng, bà Lê Trần Thảo V phải chịu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Theo đơn khởi kiện của bà Lê Trần Thảo V nộp tại Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ (cũ), TP . và Tòa án đã thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại Điều 28; Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung vụ án*: Bà Lê Trần Thảo V và ông Ngụy Đoàn Như Q kết hôn vào năm 2024 có đăng ký kết hôn tại UBND phường H, quận C (cũ), TP ., hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Theo trình bày của bà V, trong quá trình chung sống do cả hai có cách sống khác biệt, bất đồng nhiều quan điểm về các vấn đề trong cuộc sống và hôn nhân, cả hai thường xuyên xảy ra cãi vã, xung đột. Đầu năm 2025 mâu thuẫn trầm trọng, không còn quan tâm đến nhau. Hiện nay, cả hai đã sống ly thân và không còn tình cảm với nhau.

Tại phiên tòa, bà V cương quyết xin được ly hôn ông Q, còn ông Q vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên, theo lời trình bày của ông Q thì nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do ông Q muốn có con sớm và ông đi làm lái xe, bốc vác nặng, căng thẳng trong công việc, bà V hay nhắc nhở nên ông buồn ám ức nên đòi ly hôn trước và trả vợ về nhà cha mẹ đẻ; hiện tại ông còn tình cảm với bà V nên ông muốn hàn gắn tình cảm để trở lại đoàn tụ gia đình nên không đồng ý ly hôn.

Việc ông Q không đồng ý ly hôn nhưng bản thân cũng không đưa ra được biện pháp gì nhằm khắc phục được sự mâu thuẫn để có sức thuyết phục, níu kéo bà V trở lại hàn gắn hạnh phúc gia đình. Vì vậy, Hội đồng xét xử cũng không có cơ sở để bảo vệ cho ông Q được.

Qua quá trình giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy: Quan hệ hôn nhân giữa bà V và ông Q tồn tại nhưng không thực sự hạnh phúc, vợ chồng chung sống với nhau đến cuối năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn cho đến nay, giữa họ chỉ có trên danh nghĩa

vợ chồng, kể từ ngày 24/3/2025 đến nay bà V và ông Q đã sống ly thân và không còn tình cảm và trách nhiệm gì với nhau.

Qua điều tra, xác minh tại địa phương cho thấy ông N Đoàn Như Q có đăng ký và cư trú tại số nhà C đường H, tổ E, phường H, quận C (cũ).

Về tình trạng hôn nhân bà Lê Trần Thảo V và ông N Đoàn Như Q sau khi kết hôn có sống chung với nhau tại số nhà C Đường H, tổ E, phường H, quận C (cũ), TP ., quá trình bà V ông Q sinh sống, địa phương có nghe thông tin của các hộ lân cận thì vợ chồng bà V ông Q có mâu thuẫn với nhau nhưng cụ thể mâu thuẫn như thế nào thì địa phương không rõ nhưng từ đầu năm 2025 đến nay bà V không sống tại đây với ông Q mà về nhà mẹ đẻ của bà V ở, hiện nay bà V và ông Q không sống với nhau.

Hội đồng xét xử xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3-Đà Nẵng tại phiên tòa về căn cứ các điều luật áp dụng cũng như đề nghị chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn là có căn cứ.

[3] Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa bà Lê Trần Thảo V và ông N Đoàn Như Q thực sự đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, xét cần chấp nhận cho bà Lê Trần Thảo V được ly hôn ông N Đoàn Như Q để giải phóng cho nhau là hoàn toàn phù hợp với khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

- **Về con chung:** Vợ chồng bà Lê Trần Thảo V và ông N Đoàn Như Q không có con chung nên không đề cập đến.

- **Về tài sản chung:** Bà V và ông Q xác nhận không có tài sản chung nên không đề cập đến.

- **Về nợ chung:** Bà V và ông Q xác nhận không có nợ chung nên không xem xét.

[4] Án phí ly hôn sơ thẩm: 300.000 đồng, bà Lê Trần Thảo V phải chịu.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Điều 147; khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Chấp nhận đơn kiện xin ly hôn của bà Lê Trần Thảo V với ông N Đoàn Như Q.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Trần Thảo V được ly hôn với ông N Đoàn Như Q .

2. Về con chung: Không đề cập đến.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không đề cập đến.

4. Án phí ly hôn sơ thẩm: 300.000 đồng, bà Lê Trần Thảo V phải chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng, theo biên lai thu số 0009690 ngày 22/4/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, TP . (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 – Đà Nẵng).

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 3;
- Phòng THADS khu vực 3;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Lâm